TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Anh Thư;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Hồng N, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 (nộp đơn ngày 06/6/2024), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng N và ông Lê Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002. Đến năm 2003, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay phường) T, huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2003 quyển số 01 ngày 27/3/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng đã nhường nhịn sống chung hạnh phúc và quan tâm chăm sóc đến nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn của vợ chồng vẫn chưa được giải quyết và ngày càng nghiêm trọng hơn. Đến năm 2021, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho

nhau nữa. Mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không ăn cơm chung, không quan tâm đến công việc của nhau nữa và không nói chuyện với nhau cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là ông T ngày càng không lo làm ăn. Vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Bà N nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Lê Ngọc Yến V, sinh ngày 04/01/2003 và Lê Hoàng P, sinh ngày 23/12/2005. Các con đã thanh niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hoàng T trình bày: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng dẫn đến bà N yêu cầu ly hôn là do bà N vay mượn nợ người khác và không có báo cho ông T biết vay nợ của ai và sử dụng vào việc gì. Do đó, vợ chồng không còn sinh hoạt chung với nhau nữa. Ngoài ra, bà N không chăm lo công việc nội trợ trong gia đình. Vợ chồng đã cùng thỏa thuận tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành.

Bà N trình bày ông T không đi làm là không đúng. Trước đây ông T đi làm thuê nghề cơ khí có thu thập cao. Hiện nay do ông T lớn tuổi không đi làm thuê được. Ông T tự nhận làm riêng nên ít công việc.

Ông T nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng hiện nay đã trầm trọng và vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng hiện nay vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến công việc của nhau nữa. Tuy nhiên, ông T mong muốn vợ chồng cùng sống chung để chăm lo cho con nên ông T không đồng ý ly hôn.

Về con chung đã thanh niên nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Trần Hồng N và ông Lê Hoàng T có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà N yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ. Về con chung và tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng T nên đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Hoàng T đang cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng N và ông Lê Hoàng T là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay phường) T, huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2003 quyển số 01 ngày 27/3/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn với ông T do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay bà N không còn tình cảm với ông T. Tại phiên tòa ông T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng không thể hòa giải được mâu thuẫn. Nhưng ông T vẫn muốn vợ chồng sống chung để cùng chăm lo cho các con. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung đã thành niên nên bà N không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N về việc "Ly hôn" với ông Lê Hoàng T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng N được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

- Về con chung đã thành niên và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 91, ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm